

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 263/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 9 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: **Chị Đoàn Thị N** sinh năm 1991.
- Bị đơn: **Anh Giang Hoàng H**, sinh năm 1986.

Cùng địa chỉ: Số nhà T đường P, phố N, phường M, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13/11/2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13/11/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đoàn Thị N và anh Giang Hoàng H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con khi ly hôn:* Chị Đoàn Thị N và anh Giang Hoàng H có một con chung là cháu Giang Hoàng N sinh ngày 19/5/2013. Giao cháu Giang Hoàng N cho chị Đoàn Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi. Anh Giang Hoàng H có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị Đoàn Thị N theo phương thức định kỳ hằng tháng mỗi tháng 2.000.000 (Hai triệu) đồng kể từ tháng 11 năm 2019 cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi.

Về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày chị Đoàn Thị N có đơn đề nghị thi hành án, nếu anh Giang Hoàng H không thi hành số tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị Đoàn Thị N thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

2.2. *Về án phí:* Chị Đoàn Thị N nộp toàn bộ án phí thuận tình ly hôn là 150.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ là 150.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2018/0001290 ngày 19/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình; Chị Đoàn Thị N đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP. Ninh Bình;
- Chi cục THA dân sự TP. Ninh Bình;
- UBND phường P, TPNB;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Hiền